TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2017/HNGĐ - ST
Ngày: 11-8-2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Văn Hoàn
Ông Nguyễn Xuân Thí

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2015/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2015, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/6/2017, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Võ Thị B, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

-*Bị đơn*: Ông Lee Je Y, sinh ngày 04/4/1961, địa chỉ cư trú: D W- BeonJi, Hàn Quốc.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị B và ông Lee Je Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam vào ngày 15/10/2007 và có ghi chú kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình ngày 29/10/2007. Sau khi kết hôn bà Võ Thị B sang Hàn Quốc sinh sống cùng chồng. Quá trình sống chung do cuộc sống

mới gặp nhiều khó khăn, vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, thiếu sự đồng cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Năm 2012 bà Võ Thị B về Việt Nam và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại bà Võ Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Võ Thị B có yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Bà Võ Thị B trình bày vợ chồng không có con chung, không có con nuôi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị B trình bày vợ chồng không có tài sản chung gì, hiện tại vợ chồng không nợ ai và không ai nợ gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn ông Lee Je Y là người mang Quốc tịch Hàn Quốc, hiện đang sống tại Hàn Quốc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án và đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc lấy lời khai đối với bị đơn ông Lee Je Y theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Lee Je Y và tại phiên tòa ông Lee Je Y không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên toà và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, xử cho bà Võ Thị B và ông Lee Je Y được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà Võ Thị B là người Việt Nam, đang sinh sống tại Việt Nam, khởi kiện về việc "Ly hôn" với chồng là ông Lee Je Y, mang Quốc tịch Hàn Quốc, địa chỉ cư trú: D W- BeonJi, Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2]. *Về tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư Pháp để tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án và đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc lấy lời khai đối với bị đơn ông Lee Je Y làm căn cứ giải quyết vụ án và đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp của cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc. Tại Thư hồi âm của cơ quan có thẩm quyền Hàn Quốc xác nhận không tống đạt được văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình do người nhận đóng cửa. Căn cứ vào khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu bà Võ Thị B cung cấp lại địa chỉ của ông Lee Je Y nhưng bà Võ Thị B chỉ cung cấp lại địa chỉ của ông Lee Je Y đã có có trong hồ sơ vụ án, đồng thời bà Võ Thị B yêu

cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thông báo cho ông Lee Je Y theo quy định của pháp luật. Ngày 19/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có văn bản đề nghị Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan này để ông Lee Je Y biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa ông Lee Je Y và bà Võ Thị B, đồng thời Toà án đã tiến hành thông báo trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đài tiếng nói Việt Nam ba lần, trong ba ngày liên tiếp. Ngày 03/7/2017 Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo cho ông Lee Je Y thông qua kênh dành cho người nước ngoài. Hết thời hạn một tháng kể từ ngày đăng thông báo, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lee Je Y.

[3]. *Về hôn nhân*: Bà Võ Thị B và ông Lee Je Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền Hàn Quốc và có ghi chú việc kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Toà án xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Bé và ông Lee Je Y không còn, hai người đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay mà không hề quan tâm đến nhau nữa; mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Toà án xử cho ly hôn giữa bà Võ Thị B và ông Lee Je Y.

[4]. *Về quan hệ con chung:* Bà Võ Thị B và ông Lee Je Y không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5].*Về quan hệ tài sản:* Bà Võ Thị B và ông Lee Je Y không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6].*Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp:* Bà Võ Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 6 Điều 477; Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009; Điều 4 Thông tư số: 18/2014/TT-BTC ngày 11/02/2014 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện uỷ thác tư pháp về dân sự. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị B và ông Lee Je Y.

2. *Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp:* Bà Võ Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được

khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00251 ngày 30/11/2015 và 150.000 đồng tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm số 00252 ngày 30/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lee Je Y có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB(P5);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Hữu Sỹ